

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/DS-ST
Ngày: 17/8/2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/. Ông Đinh Văn Tùng;
- 2/. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C ,
tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 307/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2022/QĐST-DS ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Thế N, sinh năm 1995 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T , xã N , huyện C , tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T , sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M , xã L , huyện C , tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Thế N trình bày:*

Tôi và anh Nguyễn Minh T có mối quan hệ làm ăn mua bán mít với nhau, anh T là chủ vừa mít. Tôi nhiều lần bán mít cho anh T với tổng số tiền là 93.600.000 đồng nhưng anh T không trả tiền mít cho tôi. Ngày 27/4/2022, anh T viết biên nhận xác nhận còn nợ tiền mít tôi với số tiền 93.600.000 đồng đồng và hẹn đến ngày 02/5/2022 sẽ thanh toán đầy đủ nhưng đến nay anh T vẫn không trả tiền cho tôi khiến tôi gặp khó khăn vì phải thanh toán chi phí cho cửa hàng vật tư nông nghiệp.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc anh T trả cho tôi số tiền 93.600.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, tính lãi chậm thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Anh Phạm Thế N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N và Anh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Phạm Thế N khởi kiện anh Nguyễn Minh T tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh T có nơi cư trú tại xã L, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh N và anh T có mối quan hệ làm ăn mua bán mít với nhau, anh T là chủ vừa mít. Anh N nhiều lần bán mít cho anh T với tổng số tiền là 93.600.000 đồng, việc mua bán giữa hai bên không có lập hợp đồng bằng văn bản. Tuy nhiên, anh T có lập biên nhận ngày 27/4/2022 xác nhận còn nợ anh N tổng cộng 93.600.000 đồng và hẹn đến ngày 02/5/2022 sẽ thanh toán đầy đủ. Như vậy có đủ căn cứ xác định anh T có mua mít của anh N và còn nợ anh N 93.600.000 đồng. Anh N liên hệ đòi tiền nhiều lần nhưng đến nay anh T vẫn chưa thanh toán tiền cho anh N. Anh T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì xem như anh T từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của anh N. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc anh T có trách nhiệm trả cho anh N số tiền mua trái mít còn thiếu 93.600.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 430, Điều 431 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều M 7, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQHM ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thế N.

Buộc anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả anh Phạm Thế N số tiền 93.600.000 đồng. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Minh T phải chịu 4.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại anh Phạm Thế N 2.340.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016330 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh T và anh Phạm Thế N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang